

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn ngày 19/9/2022

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 304/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Duy T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn H, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn H, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Duy T và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 03/3/2014 là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận vợ chồng sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân do quan điểm về cuộc sống không phù hợp, mặc dù cả hai anh chị cũng đã cố gắng nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy anh T và chị Y thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng

không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Duy T và chị Nguyễn Thị Y.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Duy T thống nhất vợ chồng có 2 con chung là cháu Lê Thiên K, sinh ngày 07/10/2014 và cháu Lê Thiên Ph, sinh ngày 21/01/2019. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Y sẽ có trách nhiệm trực tiếp nuôi cả 2 cháu và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng cho một cháu là 1.000.000đồng (Hai cháu mỗi tháng là 2.000.000đồng) cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T và chị Y không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[4]. Về lệ phí: Anh T và chị Y thỏa thuận, anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc công nhận ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Duy T và chị Nguyễn Thị Y.

- Về con chung: Công nhận cháu Lê Thiên K, sinh ngày 07/10/2014 và cháu Lê Thiên Ph, sinh ngày 21/01/2019 là con chung của anh Lê Duy T và chị Nguyễn Thị Y. Chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 cháu K và cháu Ph. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng cho một cháu là 1.000.000 đồng (Hai cháu mỗi tháng là 2.000.000đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; chị Y và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh T và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị Y, anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0011165 ngày 08/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. (Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm).

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu*

*thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND h.Hoàng Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Chi cục THADS h.Hoàng Hóa;*
- *UBND xã Tr;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lường Thị Hoa**